

Bản án số: 79/2018/HSST
Ngày 10 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thu Hương.

Ông Nguyễn Đức Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh năm: 1998 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: đường N, phường T, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: / (không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà: Phùng Thị Kim M; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt giữ ngày: 19/3/2018, tạm giữ ngày: 19/3/2018, bị tạm giam ngày: 22/3/2018.

(Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phùng Vinh V – Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Thường trú: đường A, Phường B, Quận Y, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 35 phút ngày 19/3/2018, tại phòng số 05 cơ sở kinh doanh karaoke “SportSing” – địa chỉ: 796 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Phường 12, Quận 10 kiểm tra hành chính gồm 07 đối tượng gồm Nguyễn Văn T, Trần Thị Tú A, Võ Tuyết L, Bùi Anh T, Nguyễn Tất T, Trần Lâm Bảo A, Trần Thế H, thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 túi xách màu xanh - đen - vàng có in chữ “NIKE” (bên trong túi xách có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon chứa 08 viên nén hình chữ nhật màu hồng và 01 mảnh vụn màu xanh lá cây), 01 chiếc xe mô tô biển số 59F1-12.001. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 604/KLGD-H ngày 26/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Gói 1: 05 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 3,1280g là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

- Gói 2: 08 viên nén hình chữ nhật màu hồng có khối lượng 3,1765g là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

- Gói 3: 01 mảnh vụn màu xanh lá cây có khối lượng 0,1741g là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

Quá trình điều tra xác định như sau: số ma túy trên, T mua của một đối tượng nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại quán “Bar 212” trên đường Cống Quỳnh - Nguyễn Trãi, Quận 1 với giá 8.000.000 đồng, mục đích là sẽ sử dụng cá nhân. Sau khi chơi ở Quận 1, Nguyễn Văn T, Trần Thị Tú A, Võ Tuyết L, Bùi Anh T, Nguyễn Tất T, Trần Lâm Bảo A và Trần Thế H cùng rủ nhau đến quán karaoke “SportSing” – địa chỉ: 796 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10 thuê phòng để hát karaoke và sẽ sử dụng ma túy, nhưng chưa sử dụng ma túy thì bị bắt như trên. Trần Thị Tú A, Võ Tuyết L, Bùi Anh T, Nguyễn Tất T, Trần Lâm Bảo A và Trần Thế H không biết nguồn gốc ma túy từ đâu mà T có, không góp tiền với T để mua ma túy (lời khai của T phù hợp với lời khai Trần Thị Tú A, Võ Tuyết L, Bùi Anh T, Nguyễn Tất T, Trần Lâm Bảo A và Trần Thế H).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Trần Thị Tú A, Võ Tuyết L, Bùi Anh T, Nguyễn Tất T, Trần Lâm Bảo A và Trần Thế H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xem xét trách nhiệm hình sự, nhưng chuyển giao Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ xử lý hành chính.

Riêng đối tượng nam thanh niên bán ma túy cho T (không xác định rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 59F1-12.001, qua xác minh là của ông Phùng Vinh V (cậu ruột của T) là chủ sở hữu hợp pháp. Việc T sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội, ông V không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả lại chiếc xe cho ông Vui là có cơ sở.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị áp dụng điểm c, g khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, cụ thể: bị cáo đã cất giữ trái phép: 3,3506g loại MDMA và 3,1280g loại Ketamine, nhằm mục đích để sử dụng, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy, nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 03 gói vật chứng đã được niêm phong (bên ngoài có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Trương Công Việt), đều có chứa chất ma túy, là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 túi xách màu xanh - đen - vàng có in chữ “NIKE”, không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c, g khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

Phạt bổ sung bị cáo T 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 03 gói vật chứng đã được niêm phong (bên ngoài có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Trương Công Việt).

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 túi xách màu xanh - đen - vàng có in chữ “NIKE”.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/8/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Cục Hải Quan TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10;
- PV.06-CA.TP.HCM;
- Chi cục Thuế Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Triệu Luật